

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/HSST
Ngày 12 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Thành Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/7/1993 tại Gia Lai. Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số G đường N, tổ C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Con ông Lê Văn B và bà Trần Thị T; Bị cáo có 02 chị, em ruột (sinh năm 1987 và sinh năm 2001). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Có vợ Nguyễn Bích T1 (đã ly hôn) và có 01 con. Tiền sự: Không. Tiền án: 02, cụ thể: Tại Bản án số 42/2016/HSST ngày 24/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại giam X; đến ngày 16/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Tại Bản án số 24/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp hành án tại trại giam G; đến ngày 19/3/2024, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bị cáo Lê Thành Đ bị tạm giữ từ ngày 21/11/2024 đến ngày 28/11/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1997; địa chỉ: C H, tổ H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Ông Trần Bá V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn F, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: A T, thôn F, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trịnh Văn T4, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành Đ là đối tượng đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Bản thân Đ nghiện ma túy đá, không công việc làm, thiếu tiền tiêu xài nên Đ chuẩn bị dụng cụ mục đích đi trộm cắp tài sản. Vào lúc 04 giờ ngày 21/11/2024, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Winner, biển số 81V1-036.21 (biển số xe đã được dán băng keo màu đen tại số C để hiện thị thành số 8, mục đích để ngụy trang), mang theo 02 cò lê và 01 kéo sắt đi trộm cắp bình ắc quy các xe ô tô đậu đỗ qua đêm trên địa bàn thành phố P. Khi đi ngang bãi đất trống trước số nhà C đường T, thành phố P, Đ quan sát thấy có 01 xe ô tô (loại xe ô tô tải, biển số 29C-598.78, hiệu HOWO, đầu xe màu xanh) nên đã dừng xe lại, rồi đi đến để tháo gỡ bình ắc quy dưới thùng xe. Đ mở nắp thùng sắt được buộc lại bằng dây kẽm, thấy có 02 bình ắc quy nên đã dùng 02 cò lê vặn tháo 02 ốc vít ra, dùng kéo cắt quai nhựa (màu đen), sau đó dùng tay nhấc 01 bình ắc quy này ra đặt lên phía trước xe Winner chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1986) là tài xế và anh Trịnh Văn T4 (sinh năm 1995) là phụ xe phát hiện bắt quả tang và giao cho Cơ quan Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Lê Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “PINACO DONGNAI N150” kích thước 52x31x23cm, loại 12V-150AH, vỏ bình bằng nhựa, màu trắng, nắp bình màu đen, có sáu núm màu đỏ trên nắp bình, được mua vào ngày 06/11/2024 với giá 2.685.000 đồng, sử dụng đến ngày 21/11/2024 thì bị chiếm đoạt (Tài sản đã thu hồi được). Giá trị tài sản tại thời

điểm bị chiếm đoạt là 2.400.000 đồng”.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 21/11/2024 thể hiện: Lê Thành Đ – Dương tính với chất ma túy đá (MET) và MDMA trong cơ thể.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 biển số xe mô tô 81V1- 036.21, kích thước 19x14cm, bốn góc được bo tròn, nền màu trắng, chữ và số màu đen, có 01 miếng băng keo màu đen tại vị trí nối liền cạnh trên đến cạnh dưới của số C (hiển thị thành số 8), do bị can nhặt tại vỉa hè đường T, xã T, TP .. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 cò lê, chất liệu kim loại, màu đen, được bọc bằng băng keo màu đen, kích thước chiều dài 13cm, vòng miệng 10 mm; 01 cò lê, chất liệu kim loại, màu đen, được bọc bằng băng keo màu đen, kích thước chiều dài 16cm, vòng miệng 13 mm và 01 cây kéo, chất liệu kim loại, cán màu đỏ và vàng, tổng kích thước dài 20cm, phần cán dài 10cm, phần lưỡi nhọn dài 10cm; là công cụ bị can sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu “PINACO DONGNAI N150” kích thước 52x31x23cm, loại 12V-150AH, vỏ bình bằng nhựa, màu trắng, nắp bình màu đen, có sáu núm màu đỏ trên nắp bình là tài sản gắn liền với xe ô tô biển số 29C-598.78, nhãn hiệu HOWO, là tài sản của anh Nguyễn Văn T2 mua lại để kinh doanh dịch vụ vận tải, chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn T2.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, số máy KC26E1129860, số khung RLHKC2604GY095600, dung tích xi lanh 149 cm³, xe đã qua sử dụng, gắn biển số 81V1-036.21. Cơ quan điều tra xác định anh Nguyễn Minh T3 là chủ sở hữu hợp pháp, đứng tên đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số đăng ký 81B2-371.90, vào khoảng tháng 8/2022 T3 bị mất trộm chiếc xe này tại phường D, TP ., thời điểm bị mất trộm T3 không trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ vụ việc liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số đăng ký 81B2-371.90 và xử lý sau.

** Về dân sự:* Sau khi nhận lại bình ắc quy, anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng g khoản 2 Điều 173; s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 02 cờ lê, 01 cây kéo bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản là công cụ phạm tội và 01 biển số xe mô tô 81V1- 036.21 bị cáo nhặt được trên vỉa hè đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Lê Văn H là người đã cho Đ thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 81B2 – 371.80, tại thời điểm cho thuê anh H không biết Đ sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Văn H.

Đối với anh Trần Bá V là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số đăng ký 81B2 – 371.80 từ một nam thanh niên không xác định lại lịch từ hội nhóm Facebook "Mua bán xe máy cũ Gia Lai" với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), không có giấy tờ xe kèm theo, sau đó lại mang chiếc xe này để gán nợ cho Lê Văn H. Hiện tại Trần Bá V không chứng minh được việc sở hữu hợp pháp chiếc xe trên, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không trả lại xe cho Trần Bá V là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo Lê Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thành Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 05 giờ ngày 21/11/2024 tại bãi đất trống trước số nhà C đường T, tổ A, phường T, thành phố P, Lê Thành Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bình ắc quy đang gắn trên xe ô tô tải hiệu HOWO, biển số 29C-598.78 của anh Nguyễn Văn T2 trị giá 2.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thành Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Thành Đ có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đã tái phạm chưa được xóa án tích, ngày 21/11/2024 bị cáo lại phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Lê Văn H là người đã cho bị cáo Đ thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 81B2 - 371.80, tại thời điểm cho thuê anh H không biết bị cáo Đ sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Văn H là có căn cứ.

[9] Đối với anh Trần Bá V là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số đăng ký 81B2 – 371.80 từ một nam thanh niên không xác định lại lịch từ hội nhóm Facebook "Mua bán xe máy cũ Gia Lai" với giá 4.000.000 đồng, không có giấy tờ xe kèm theo, sau đó lại mang chiếc xe này để gán nợ cho Lê Văn H. Hiện tại Trần Bá V không chứng minh được việc sở hữu hợp pháp chiếc xe trên, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không trả lại xe cho Trần Bá V là có căn cứ.

[10] Đối với vật chứng: 02 cờ lê, 01 cây kéo là công cụ bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản và 01 biển số xe mô tô 81V1- 036.21 bị cáo nhặt được trên vỉa hè đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cờ lê, 01 cây kéo và 01 biển số xe mô tô 81V1-036.21. Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 77/2025 ngày 13/3/2025 giữa Công an phường T, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thành Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu